TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Từ Đức T, sinh năm 1987; ĐKTT: Xóm D, xã T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 34/193/32 phố B, tổ 14, phường B, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; ĐKTT: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Số 34/193/32 phố B, tổ 14, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Từ Đức T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung vợ chồng: Vợ chồng anh chị có 02 cháu, cháu Từ Bảo N, sinh ngày 09/01/2015 và cháu Từ Bảo N, sinh ngày 06/01/2020. Anh T nuôi dưỡng cháu N; chị H nuôi dưỡng cháu N. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác;

Anh chị có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0017123 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Thành 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã N, huyện N, Nghệ An (số: 39/2012);
- Thi hành án dân sự TP: Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang